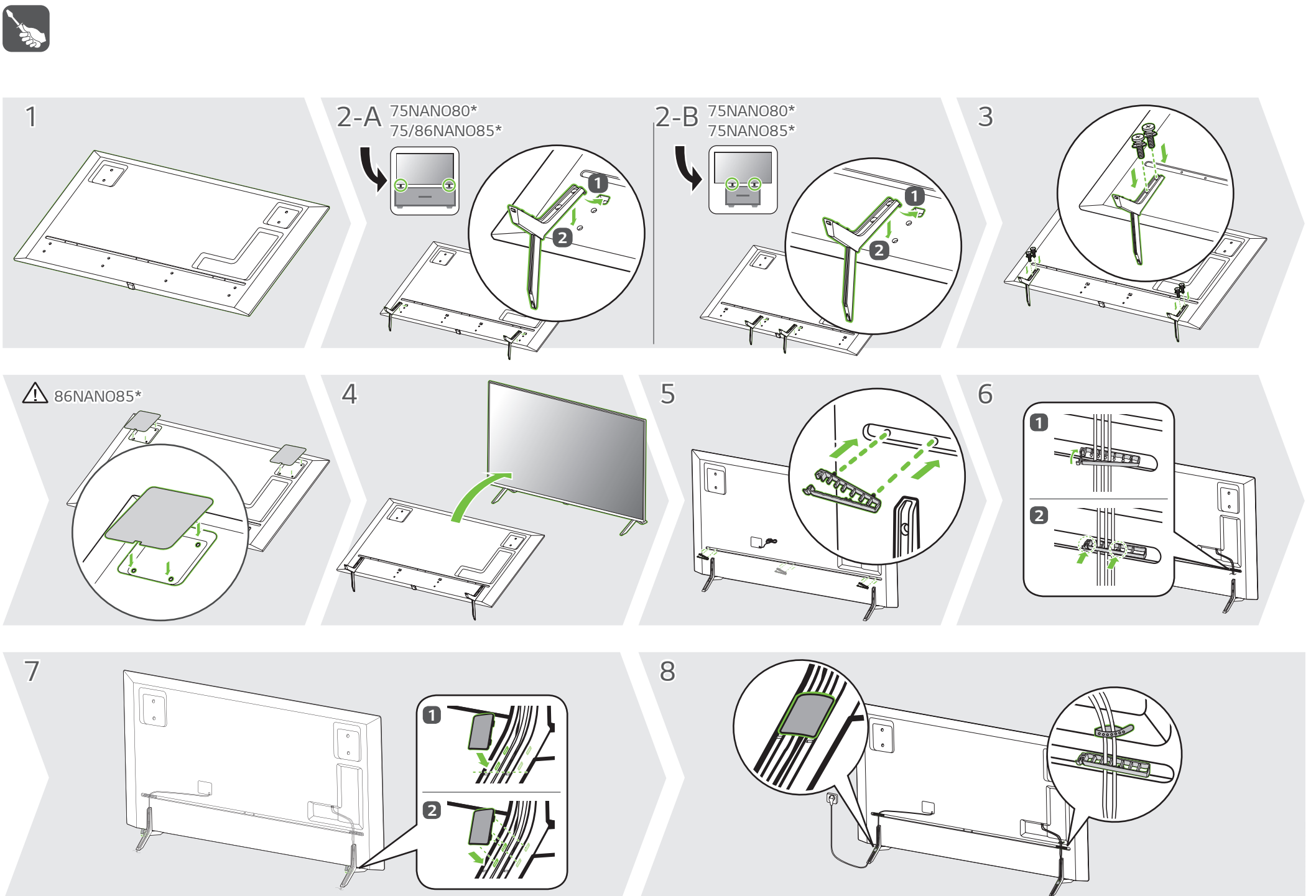
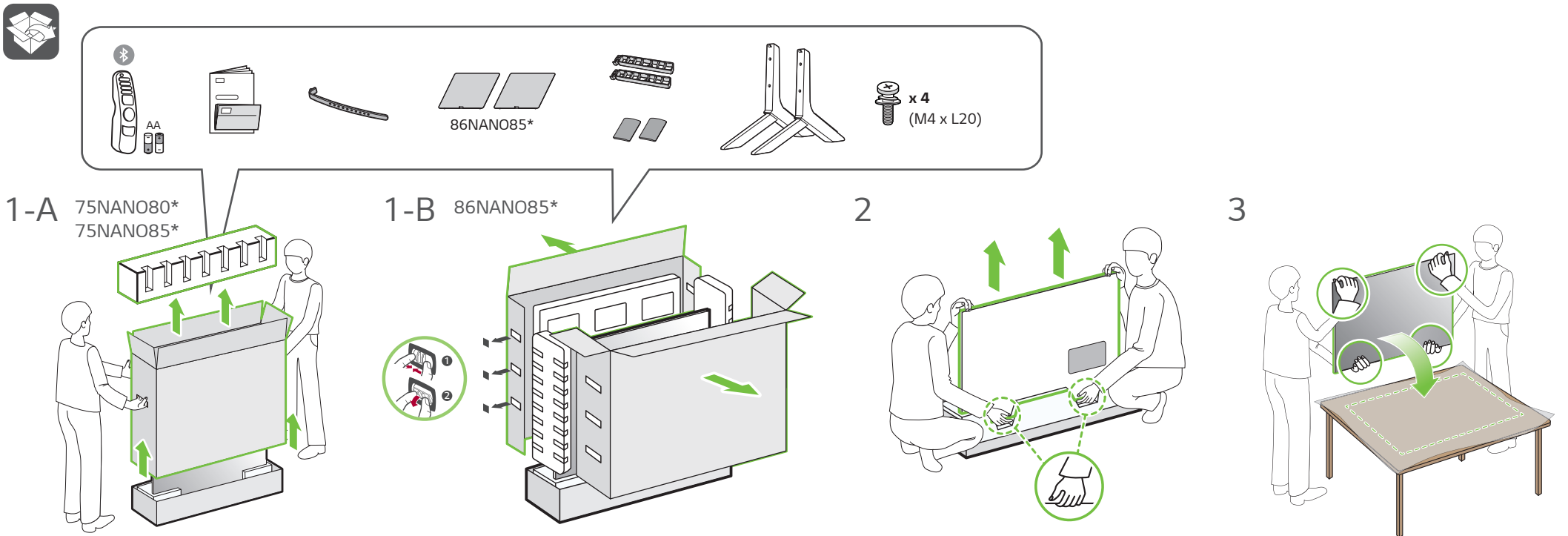
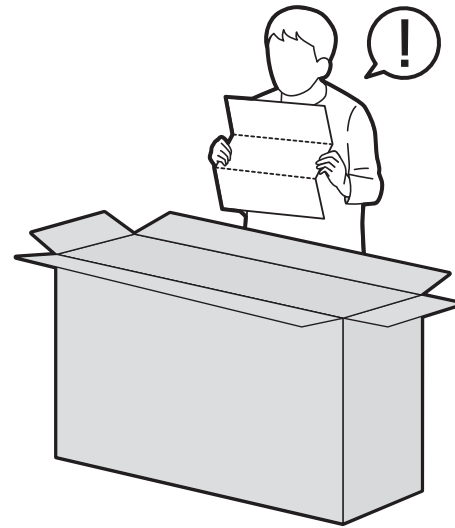
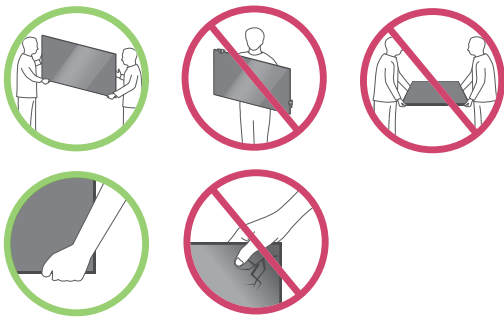
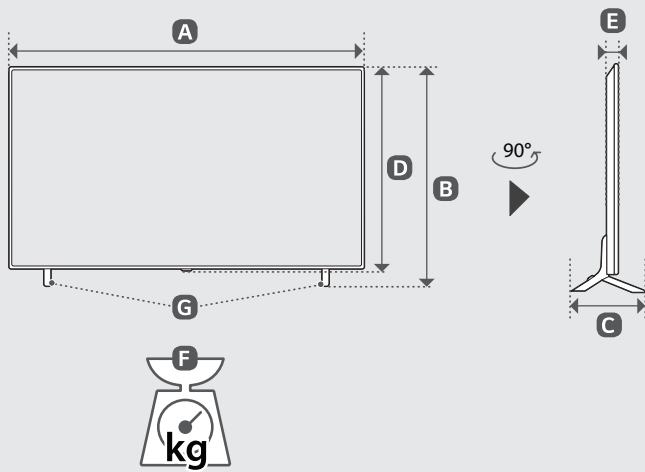
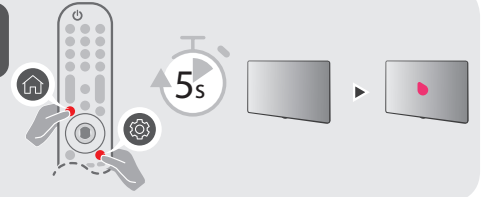
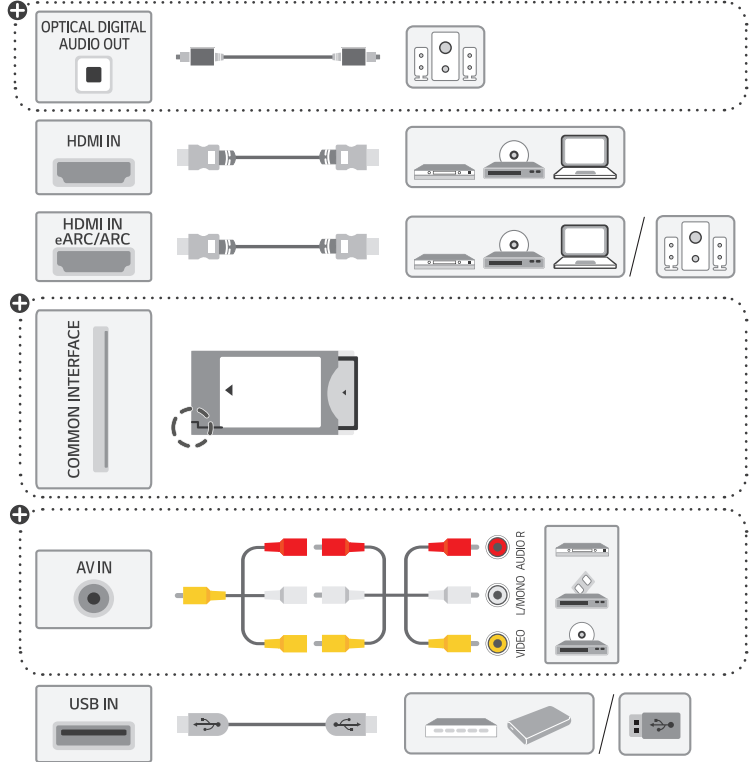
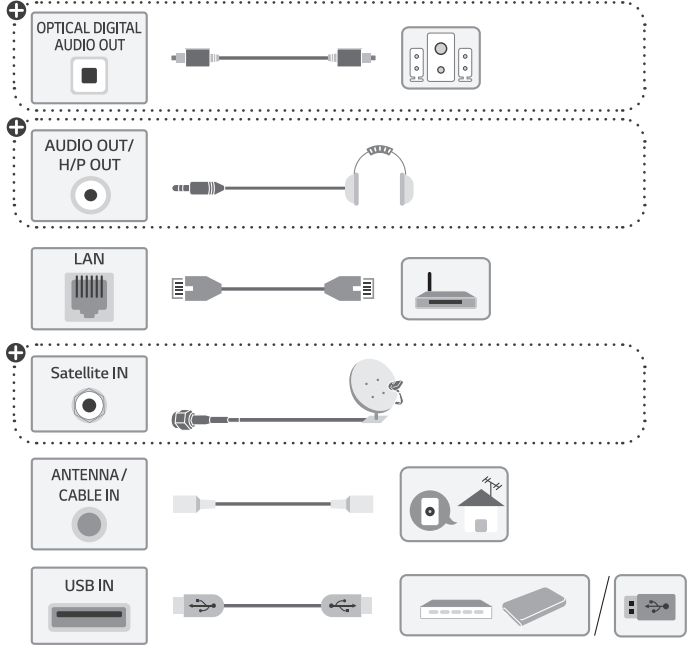


NANO80*
NANO85*





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
75NANO80TPA 75NANO80VPA 75NANO85TPA 75NANO85VPA	1675	1029	359	964	44.5	36.9	35.9
86NANO85VPA	1925	1165	359	1105	46.1	55.5	54.5
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز			



- English
- Read **Safety and Reference**.
 - The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.
- العربية
- قراءة الأمان والمرجع.
 - يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.
- Français
- Lire le document **Sécurité et référence**.
 - L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.
- Português
- Consulte o manual **Segurança e referência**.
 - O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.
- ภาษาไทย
- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**
 - สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท
- Tiếng Việt
- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
 - Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm